TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THIỆU HÓA
TỈNH THANH HÓA

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Thiệu Hóa, ngày 11 tháng 7 năm 2023

Số: 09/2023/QĐST-HNGĐ

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ Điều 212; Điều 213; khoản 4 Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 11/2023/TLST-HNGĐ ngày 08/6/2023 về việc: Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, nuôi con khi ly hôn. Gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Anh Nguyễn Thanh T - Sinh năm: 1990
2. Chị Trương Thị H - Sinh năm: 1990

Cùng địa chỉ: Thôn Q, xã TH, huyện TH, tỉnh Thanh Hóa

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Tại biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 03 tháng 7 năm 2023, các đương sự đã thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ việc dân sự, nội dung thỏa thuận cụ thể như sau:

[1] Về hôn nhân: Anh Nguyễn Thanh T và chị Trương Thị H đều xác định: Tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn trầm trọng không còn khả năng đoàn tụ, mục đích hôn nhân không đạt được nên anh, chị thống nhất thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Anh Nguyễn Thanh T và chị Trương Thị H có 02 con chung là Nguyễn Bình A, sinh ngày 23/6/2018 và Nguyễn Thùy T1, sinh ngày 04/8/2020. Ly hôn, anh chị thỏa thuận giao cả hai con cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, anh T cấp dưỡng nuôi con chung là 2.000.000đ/tháng/cháu, cả hai cháu là 4.000.000đ/tháng, thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 8 năm 2023 cho đến khi cháu A, T1 thành niên.

[3] Về tài sản: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về các vấn đề khác: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về lệ phí: Các đương sự thỏa thuận anh Tuấn nộp lệ phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự là hoàn toàn tự nguyên và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Thanh T và chị Trương Thị H.

- Về con chung: Anh Nguyễn Thanh T và chị Trương Thị H có 02 con chung là Nguyễn Bình A, sinh ngày 23/6/2018 và Nguyễn Thùy 1, sinh ngày 04/8/2020. Giao cháu cả hai con cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, anh T cấp dưỡng nuôi con chung là 2.000.000đ/tháng/cháu, cả hai cháu là 4.000.000đ/tháng, thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 8 năm 2023 cho đến khi cháu A, T1 thành niên.

Anh Nguyễn Thanh T có quyền thăm nom con chung không ai được cản trở.

- Về tài sản, công nợ: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về các vấn đề khác: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh Nguyễn Thanh T nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) lệ phí DSST nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng anh T đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2022/0000533 ngày 08/6/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa (anh T đã nộp đủ).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện Thiệu Hóa;
- Chi cục THADS huyện Thiệu Hóa;
- UBND xã Thiệu Hợp, huyện Thiệu Hóa, Thanh Hóa;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN
(Đã ký)

Trần Thị Liên